TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 05/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Anh Khoa**

2/ Bà **Phạm Thị Thiện**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Hồng Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 879/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **P.N.T**; - Giới tính: Nữ;
- Tên gọi khác: không;
- Sinh năm 1969; - Nơi sinh: Cần Thơ;
- ĐKTT: 138/15 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Chỗ ở hiện nay: sống lang thang.
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;
- Trình độ học vấn: 11/12; - Nghề nghiệp: làm thuê;
- Cha: Phạm Quang Dũng (chết);
- Mẹ: Nguyễn Thị Chín (chết);
- Họ tên chồng: Cao Văn Được, sinh năm 1967;
- Con: có 02 con, lớn sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 1990

- Tiền án: 01. Ngày 26/7/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường cho người bị hại.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 24/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều. *Có mặt.*

***Bị hại*:** Bà **L.M.H**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: 108/49/80A phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/6/2016, P.N.T đi bộ một mình trong nội ô quận Ninh Kiều để tìm tài sản trộm cắp, khi Thanh đến số nhà 108/49/80A đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều phát hiện nhà khóa cửa bên ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. Thanh điện thoại liên hệ thợ sửa khóa đến địa chỉ nêu trên để mở cửa, sau đó khi T. đột nhập vào bên trong lén lút lấy trộm tài sản. Do thấy T. có hành vi nghi vấn nên thợ sửa khóa báo cho người dân gần đó giữ T. lại và trình báo sự việc đến Công an phường An Phú đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ được:

- 05 sợi dây chuyền kim loại màu trắng
- 03 mặt sợi dây chuyền đá màu xanh
- 01 nhẫn kim loại màu vàng
- 02 bông cài áo áo kim loại màu vàng
- 01 máy chụp hình hiệu Sony
- Tiền mặt 400 đô la Mỹ tương đương tiền Việt Nam: 8.775.600đồng (theo giá ngoại tệ ngày 03/6/2016)
- Tiền Việt Nam: 7.081.000đồng
- 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile

Theo biên bản về việc định giá tài sản số 186/BB.HĐĐG ngày 28/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 máy ảnh Sony có giá trị còn lại là 1.430.000đồng.

Phần tài sản còn lại được yêu cầu định giá gồm 01 dây bi kim loại xi màu vàng trắng, 01 dây kim loại xi màu vàng trắng, 01 dây có mặt kim loại xi vàng màu trắng, 01 dây thẻ kim loại xi vàng màu trắng, 01 dây bi xi vàng màu trắng, 02 mặt đá hình ông địa xi màu vàng trắng, 01 mặt đá phật bà quan âm xi vàng màu trắng, 01 đôi bông có gắn đá màu trắng xi vàng màu vàng, 01 nhẫn có gắn đá hột màu

xanh, xi vàng màu vàng. Tất cả nữ trang được liệt kê như trên đều là kim loại xi vàng (vàng giả) và mặt đá giả, không có giá trị tính bằng tiền, không rõ nguồn gốc, cơ sở sản xuất, Hội đồng không có cơ sở để xác định giá trị phần tài sản này. Các tài sản mà P.N.T đã lấy trộm của chị L.M.H có tổng giá trị là 17.286.600đồng.

Ngày 30/6/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị L.M.H. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận xong tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, P.N.T thừa nhận hành vi phạm tội, do bị cáo bỏ trốn nên ngày 27/6/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với P.N.T. Ngày 24/9/2020, Phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố Cần Thơ đã bắt P.N.T theo Quyết định truy nã và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSNK ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo P.N.T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo P.N.T về tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo P.N.T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về xử lý vật chứng: đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Q.mobile Q119 màu xanh đen, kiểu phiếm bấm là điện thoại bị cáo Thanh dùng để liên hệ thợ mở khóa vào nhà bị hại nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị L.M.H và bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến bào chữa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tình tiết vụ án, xét thấy: vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/6/2016 bị cáo T. sau khi phát hiện căn nhà số 108/49/80A đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều đã khóa ngoài bị cáo đã gọi thợ sửa khóa tới để mở khóa nhằm mục đích đột nhập vào bên trong lén lút lấy trộm tài sản. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 17.286.600đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 17.286.600đồng của bị cáo P.N.T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Bị cáo T. là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng lười lao động; chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố tình mở khóa vào nhà bị hại để chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp. Bị cáo biết rõ lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử vì vậy, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp

[6] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự*: thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **P.N.T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo P.N.T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt truy nã (ngày 24/9/2020).

- *Xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Q.mobile Q119 màu xanh đen.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo P.N.T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) lên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lê Thị Huyền Trang